

ĐẶC ĐIỂM PHÉP HOÁN XƯƠNG TRONG GIAO TIẾP TRÊN TÀU THỦY FEATURES OF ANTONOMASIA IN MARINE COMMUNICATION

PHẠM VĂN ĐÔN

Khoa ngoại ngữ, Trường Đại học Hàng hải Việt Nam

Email liên hệ: donddhh@gmail.com

Tóm tắt

Tàu thủy là tài sản lớn đối với mọi quốc gia. Một khi có tổn thất xảy ra, thiệt hại không thể tính được. Để đảm bảo chuyến đi biển an toàn, công việc trên tàu được tổ chức khoa học trách nhiệm được quy định rõ ràng tới từng sỹ quan tàu biển. Phép hoán xưng trong giao tiếp trên tàu thủy rất hiệu quả. Bài báo này trình bày đặc điểm phép hoán xưng trong các cuộc giao tiếp hàng hải.

Từ khóa: Hoán xưng, định danh, giao tiếp hàng hải, VHF, điện tín hàng hải.

Abstract

The ship is valuable property to every country. Once, accidents happen, loss cannot be estimated. To assure a safe voyage, the work on board is organized scientifically with the clear liability to every officer. Antonomasia works very well in marine communication. This article presents the features of the antonomasia in marine talks.

Keywords: Antonomasia, marine communication, VHF, nautical, radiogram.

1. Đặt vấn đề

Giao tiếp trên tàu thủy đặc biệt quan trọng đảm bảo an toàn cho mỗi chuyến đi. Công việc trên tàu thủy được tổ chức rất chặt chẽ, trách nhiệm được gán tới từng cá nhân. Đối thoại giữa các thủy thủ thể hiện rõ trách nhiệm và thứ tự tầng bậc giữa các cá nhân. Phép hoán xưng đóng vai trò rất lớn trong việc gán trách nhiệm cá nhân với công việc điều khiển con tàu tới bến đích an toàn.

2. Đặc điểm phép hoán xưng trong giao tiếp tàu thủy

2.1. Phép hoán xưng

Theo chúng tôi tìm hiểu, Phép hoán xưng chưa được giới nghiên cứu ngôn ngữ học quan tâm đúng mức, rất khó khăn chúng tôi mới tìm được một số ít nên tài liệu đã công bố liên quan đến phép hoán xưng rất ít.

Từ điển Wikipedia định nghĩa phép hoán xưng như sau: “Về tu từ, hoán xưng là một dạng hoán dụ, theo đó một tính ngữ hay đoản ngữ thay thế tên riêng” (*In rhetoric, antonomasia is a kind of metonymy in which an epithet or phrase takes the place of a proper name*).

Từ điển Encyclopaedia Britannica định nghĩa: “Hoán xưng là một hình thái tu từ, theo đó một từ hay đoản ngữ nào đó được dùng thay thế cho danh từ riêng của con người. Trong tưởng tượng, việc đặt tên cho một nhân vật nào đó theo một phẩm chất nổi trội của nhân vật đó được gọi là phép hoán xưng” (*Antonomasia, a figure of speech in which some defining word or phrase is substituted for a person's proper name. In fiction, the practice of giving to a character a proper name that defines or suggests a leading quality of that character*).

Hai định nghĩa trên đều thừa nhận phép hoán xưng là hình thức tu từ hay một dạng thức của hoán dụ. Thực chất đây là việc đặt tên mới cho một cá nhân nào đó bên cạnh tên đã có sẵn. Định nghĩa thứ nhất không nhắc đến tên người trong khi đó định nghĩa thứ hai nhắc đến cá nhân là người (person) và trong giả tưởng, phép hoán xưng còn được đặt tên cho nhân vật dựa vào đặc tính phẩm chất nổi trội của nhân vật. Điểm chung thống nhất là việc đặt tên cho cá nhân hay nhân vật giả tưởng nào đó bằng một tên riêng khác bên cạnh tên gọi đã có.

Phép hoán xưng có thể phân loại dựa vào từ loại của từ gốc nên có các loại hoán xưng danh từ, hoán xưng tính từ, hoán xưng động từ, hoán xưng số từ,...

- Hoán xưng danh từ là phép đặt tên riêng cho cá nhân bằng một danh từ. Phép hoán xưng danh từ được chia nhỏ thành các tiểu loại hoán xưng danh từ chỉ chức danh (VD. *Ngài Thủ tướng*), hoán xưng danh từ chỉ chuyên môn (*Thầy Toán*), hoán xưng danh từ chung (*Ông Ba Bì*).

VD. Thừa *ngài Chủ tọa*

Thầy toán lớp mình rất giỏi và hiền.

Ngài Thuyền trưởng đang đi ca.

- Hoán xưng tính từ là phép hoán xưng có hoán tố là tính từ thành danh từ riêng:

VD. Chúng tôi gặp hai sinh viên, một cao và một lùn. *Anh* cao thích môn toán và *anh lùn* thích văn.

- Hoán xưng động từ là việc sử dụng động từ làm danh từ riêng (VD. *Ông Biết Tuốt*).

VD. Mấy đứa trẻ đang kia đang chơi bóng. Thằng *đứng* là Tom và thằng *chạy* là Frank.
- Hoán xưng số từ là hoán xưng dùng số từ thành danh từ riêng (VD. Bà *Ba*, cô *Tư*).

VD. Anh về cho các cô tiền. Một cô 3 triệu, cô kia 5 triệu. *Cô ba triệu* dùng số tiền đó mua quần áo. *Cô năm triệu* mua gạo.

2.2. Giao tiếp trên tàu thủy

Theo Nguyễn Thị Bích Hà [3, tr.37], thuật ngữ thương mại được hiểu theo nghĩa rộng và nghĩa hẹp. Theo nghĩa hẹp, thương mại là hành vi mua và bán hàng hóa. Theo nghĩa rộng, thương mại bao gồm mọi khâu từ sản xuất, vận tải đến mua bán sản phẩm. Hàng hải là quá trình vận chuyển hàng hóa nên nó là hoạt động thương mại. Chính vì vậy, giao tiếp hàng hải là giao tiếp thương mại. Giao tiếp hàng hải bao gồm giao tiếp giữa tàu thủy với nhau, giữa tàu thủy với đất liền và giữa các thủy thủ trên cùng một con tàu. Giao tiếp hàng hải bao gồm mọi trao đổi về mọi lĩnh vực liên quan đến vận tải đường biển và đảm bảo chuyến đi an toàn.

Phương tiện giao tiếp trong lĩnh vực hàng hải bao gồm phương pháp dùng ngôn ngữ và phương pháp dùng các phương tiện phi ngôn ngữ. Phương pháp dùng ngôn ngữ bao gồm phương pháp dùng lời nói như trực tiếp, VHF, điện thoại, bộ đàm, phương pháp dùng ngôn ngữ viết như điện tín hàng hải, điện báo. Phương pháp dùng các phương tiện phi ngôn ngữ như phương pháp cờ hiệu, phương pháp cờ tay, phương pháp âm hiệu, phương pháp đèn hiệu. Các hình thức giao tiếp trên được sử dụng phụ thuộc vào khoảng cách giữa các đối tượng tham gia giao tiếp.

2.3. Đặc điểm hoán xưng trong giao tiếp trên tàu thủy

Chúng tôi đã tiến hành khảo sát phép hoán xưng trong các đối thoại trên tàu quốc tế có thuyền viên đến từ nhiều nước khác nhau sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp. Mẫu bảo hòa khảo sát là 127 đối thoại được ghi lại trong cuốn Business English for seamen (Tiếng Anh chuyên ngành dành cho người đi biển), tác giả V.I Bobrovski.

Qua khảo sát, chúng tôi thấy các chức danh được gắn với từ thân tộc hoặc từ để xưng gọi từ như *ông* Đại sứ, *ngài* (Thuyền trưởng), *ngài* (Cung ứng),...

- "Well, Mr. Agent, as you have probably heard, we collided with a British ship, the m/v Oarsman, on the way here and sustained heavy loss [9, 82]".

Thưa ngài Đại lý, như ông đã thấy đấy, chúng tôi đã đâm va với một con tàu Anh, Oarsman, trên đường đến đây và đã gây tổn thất nghiêm trọng.

- "Well, Mr. Shipchandler, here is the list of provisions we need [9,78]".

Ồ, thưa ngài Cung Ứng, đây là danh mục thực phẩm chúng tôi cần

Trong một số trường hợp đặc biệt, do đặc điểm giao tiếp được thực hiện trong môi trường sóng to gió lớn nên mọi yếu tố để xưng gọi lịch sự (kiểu như: *Mr, ông, ngài,...*) bị lược bỏ, khi đó hoán xưng chỉ còn danh từ chung được riêng hóa thành danh từ riêng và được viết hoa, như MotorBoat (tàu Lái xuồng), Captain (Thuyền trưởng). Đặc điểm là các danh từ này đều được viết hoa để hoán xưng như trong các ví dụ sau:

Ví dụ:

- "MotorBoat ! Come alongside from the starboard!" [9, 22].

Lái xuồng! hãy cập mạn phải!

- "Please, meet the Captain! [9, 22]"

Xin mời gặp Thuyền trưởng!

- What is your name?, Captain.) [9, 28].

Tên của ông là gì? Thuyền trưởng?

- "By the way, Captain, I have got your radiogram" [9, 29].

À này nhân tiện, thưa Thuyền trưởng, tôi đã nhận được điện tín của ông rồi.

Trong 127 đối thoại, chúng tôi tổng hợp có 1.016 câu. Trung bình có 8 câu trong một đối thoại. Đối tượng tham gia đối thoại là giữa những người trên đất liền là hoa tiêu, cung ứng, đại lý, nhân viên hải quan, nhân viên y tế cảng, nhân viên xuất nhập cảnh, công nhân xếp dỡ. Đối tượng trên tàu thủy gồm thuyền trưởng, máy trưởng, đại phó, phó hai, phó ba. Như chúng ta đã biết, phép hoán xưng là sử dụng một từ thuộc từ loại nào đó trở thành danh từ riêng để gọi một cá nhân nào đó bên cạnh tên đã có.

Nghiên cứu 127 đối thoại bao gồm 1.016 câu, chúng tôi thu được 421 trường hợp hoán xưng. 100% các trường hợp đều là hoán xưng danh từ chức danh, tuyệt nhiên không thấy có trường hợp nào hoán xưng động từ, tính từ, số từ.

Bảng 1. Tổng kết tần suất của từng hoán tố xuất hiện trong 421 hoán xưng thu được từ 127 đối thoại giao tiếp hàng hải

TT	Danh từ	Số lần	Tần suất (%)
1	Captain (Thuyền trưởng)	132/421	0,31
2	First mate, second mate, third mate (Đại phó, Phó hai, Phó ba)	78/421	0,18
3	Chief Engineer (Máy trưởng)	51/421	0,12
4	Motor Boat (Lái xuồng)	46/421	0,10
5	Agent (Đại lý)	49/421	0,11
6	ShipChandler (Cung ứng)	33/421	0,07
7	Pilot (Hoa tiêu)	32/421	0,07

Bảng 2. Tổng số lần xuất hiện hoán tố trong tài liệu khảo sát

	Hoán xưng danh từ			Hoán xưng động từ	Hoán xưng tính từ	Hoán xưng số từ	Hoán xưng trạng từ
	Danh từ chung	Danh từ chức danh	Danh từ chuyên môn				
Lần xuất hiện	0	421	0	0	0	0	0

3. Kết luận

Hàng hải là vận tải hàng hóa bằng đường biển, một khâu quan trọng trong sản xuất thương mại, trong đó tàu thủy là một tài sản lớn. Nhiệm vụ đảm bảo chuyển đi an toàn là tối quan trọng. Giao tiếp hàng hải đóng vai trò quan trọng đảm bảo an toàn tàu biển. Phép hoán xưng góp phần quan trọng trong việc gắn trách nhiệm cho các cá nhân liên quan đến phiếu trình hàng hải. Trong giao tiếp hàng hải, phép hoán xưng chủ yếu sử dụng hoán tố là danh từ chỉ chức danh công việc với mục đích nhấn mạnh trách nhiệm đối với công việc. Ngoài ra, phép hoán xưng danh từ còn thể hiện tính nghiêm túc, quan hệ tăng bậc phục tùng công việc của cấp trên.

Khảo sát, chúng tôi nhận thấy 100% hoán xưng thuộc loại hoán xưng danh từ và đặc biệt thuộc loại hoán xưng danh từ chỉ chức danh trong công việc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Diệp Quang Ban, *Văn bản và liên kết trong tiếng Việt*, NXB Giáo dục, 2010.
- [2] Diệp Quang Ban, *Giao tiếp diễn ngôn và cấu tạo của văn bản*, NXB Giáo dục, 2012.
- [3] Nguyễn Thị Bích Hà *Cấu tạo thuật ngữ thương mại Nhật - Việt*, NXB Khoa học Xã hội, 2004.
- [4] Nguyễn Tường Luân, *English for nautical students and ship Officers*, Đại học Hàng hải, 2004.
- [5] Nguyễn Tường Luân, *ship's correspondence*, Đại học Hàng hải, 1991.
- [6] Galperin, *Stylistics*, Higher School Publishing House, 1997.
- [7] Halliday M.A.K & Hasan R, *Cohesion in English*, Longman, London, 1976.
- [8] Halliday M.A.K & Hasan, *Language context and text*, Longman, 1989.
- [9] V.I. Bobrovski, *Business English for seamen*, Moscow Publishing House, 2009.

Ngày nhận bài: 28/02/2019

Ngày nhận bản sửa: 12/03/2019

Ngày duyệt đăng: 15/03/2019